

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 07 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN H, TỈNH B**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1991

- Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Phúc T thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về con chung:**

Chị Trần Thị Kim L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Phúc T H, sinh ngày 07/3/2010, Nguyễn Phúc Nhật M, sinh ngày 03/11/2011 và Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 08/10/2013.

Anh Nguyễn Phúc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng:** Anh Nguyễn Phúc T đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi 03 con với số tiền 3.000.000đồng/tháng, mỗi con 1.000.000đồng/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ T hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị L và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Phúc T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do chị L và anh T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011215 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Hện H nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. T hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Hện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Thị Kim H